

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIÊU CẦN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 04-8-2020

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tú Trinh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thạch Khêm

2. Bà Trần Thị Đẹp

Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Văn Thi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện

Tiêu Cần, tỉnh Trà Vinh.

Ngày 04 tháng 8 năm 2020, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Tiêu Cần xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 199/2020/TLST-HNGĐ, ngày 03/6/2020, về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2020/QĐXXST- HNGĐ, ngày 21/7/2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đỗ Thanh Q, sinh năm 1995, có đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt;

Cư trú tại: Ấp H, xã K, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

2. Bị đơn: Anh Trần Quốc P, sinh năm 1993, có đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt;

Cư trú tại: Ấp H, xã K, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26/5/2020, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Đỗ Thanh Q trình bày:

Vào ngày 28/9/2013, chị có xác lập quan hệ hôn nhân với anh Trần Quốc P và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh. Trong quá trình chung sống vợ chồng chị có 01 con chung tên Trần Thị Thu L, sinh ngày 11/3/2014, hiện đang sống chung với vợ chồng chị. Về tài sản chung, nợ chung: không có.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Do tính tình vợ chồng chị không hợp nhau, anh P không lo làm ăn để lo cho gia đình, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nên tình cảm vợ chồng gạn nứt, phai nhạt.

Nay chị Đỗ Thanh Q yêu cầu được ly hôn với anh Trần Quốc P. Về con chung: Chị Q yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung tên Trần Thị Thu L, sinh ngày 11/3/2014, anh P tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng bằng 3.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi thì chị cũng đồng ý. Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu xem xét, giải quyết. Chị Đỗ Thanh Q yêu cầu Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt chị.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Trần Quốc P trình bày:

Anh Trần Quốc P thống nhất với chị Đỗ Thanh Q về thời gian xác lập quan hệ hôn nhân, có đăng ký kết hôn, về con chung, về tài sản chung, nợ chung như chị Q trình bày.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Do tính tình của anh và chị Q không hợp nhau, mạnh ai người đó sống, không ai quan tâm đến ai nên tình cảm vợ chồng không còn. Anh Trần Quốc P đồng ý ly hôn với chị Đỗ Thanh Q.

Về con chung: Anh Trần Quốc P đồng ý cho chị Đỗ Thanh Q được tiếp tục nuôi con chung tên Trần Thị Thu L, sinh ngày 11/3/2014, anh P tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng bằng 3.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu xem xét, giải quyết.

Anh Trần Quốc P yêu cầu Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt anh.

Những vấn đề các bên đương sự thống nhất:

Về hôn nhân: Chị Đỗ Thanh Q và anh Trần Quốc P thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh Trần Quốc P đồng ý cho chị Đỗ Thanh Q được tiếp tục nuôi con chung tên Trần Thị Thu L, sinh ngày 11/3/2014, anh Trần Quốc P tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Đỗ Thanh Q và anh Trần Quốc P thống nhất không có và không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Những vấn đề các bên đương sự không thống nhất: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án của Tòa án: Quan hệ tranh chấp trong vụ án là “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”. Bị đơn anh Trần Quốc P cư trú tại ấp H, xã K, huyện T, tỉnh Trà Vinh nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần.

[2] Về thủ tục tố tụng: Chị Đỗ Thanh Q và anh Trần Quốc P có đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị Q, anh P.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thanh Q và anh Trần Quốc P kết hôn với nhau vào năm 2013 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh theo quy định của pháp luật. Xét thấy hôn nhân của anh chị là hợp pháp, phù hợp với quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000. Tuy

nhien trong thời gian sống chung vợ chồng chị có những mâu thuẫn không thể điều hoà được dẫn đến việc chị Q xin ly hôn. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Q xác định giữa chị và anh P không còn yêu thương, quý trọng, chăm sóc lẫn nhau, không còn khả năng hàn gắn, người nào chỉ biết bổn phận của người đó, bỏ mặc nhau, ai muốn sống ra sao thì sống. Bị đơn anh Trần Quốc P cũng đồng ý ly hôn với chị Q nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn của chị Đỗ Thanh Q với anh Trần Quốc P.

[4] Về con chung: Ghi nhận nhận sự tự nguyện của anh Trần Quốc P đồng ý cho chị Đỗ Thanh Q được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Trần Thị Thu L, sinh ngày 11/3/2014, anh Trần Quốc P tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Đỗ Thanh Q và anh Trần Quốc P thống nhất không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Nguyên đơn, bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228, 273, 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, Điều 81, 82, 83 và điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Thanh Q và anh Trần Quốc P.

2. Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Trần Quốc P đồng ý cho chị Đỗ Thanh Q được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Trần Thị Thu L, sinh ngày 11/3/2014, anh Trần Quốc P tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Thời gian bắt đầu cấp dưỡng từ ngày 04/8/2020.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Đỗ Thanh Q và anh Trần Quốc P thống nhất không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đỗ Thanh Q phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (Án phí về hôn nhân) nhưng được cân trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0007769, ngày 02/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần. Chị Đỗ Thanh Q đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Trần Quốc P phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng.

5. Quyền kháng cáo: Chị Đỗ Thanh Q và anh Trần Quốc P vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai nơi cư trú để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- Các đương sự;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Thị Tú Trinh

